TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 36/2017/QĐST-HNGĐ	***Phong Thổ**,ngày 21 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 41/2017/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Vương Thị D**, sinh năm: 1983.

Nơi cư trú: thôn T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai châu.

Bị đơn: Anh **Trần Văn S**, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: thôn T, thị trấn P, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Vương T** và Anh **Trần Văn S**.

2/ Công nhân sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Vương Thị D và bị đơn anh Trần Văn S thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Nguyên đơn chị Vương Thị D và bị đơn anh Trần Văn S khai nhận thống nhất hai anh, chị có hai con chung: Cháu Trần Anh T, sinh ngày 20/02/2004, cháu Trần Việt A, sinh ngày 23/9/2010.

Sau ly hôn anh, chị thỏa thuận thống nhất phù hợp với nguyện vọng của các con là: Chị Vương Thị D được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần V. A cho đến khi cháu V. A đủ 18 tuổi.

Anh Trần Văn S được quyền trực tiếp, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần A. T cho đến khi cháu A.T đủ 18 tuổi.

Các bên phải tạo điều kiện cho nhau trong việc thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Nguyên đơn chị Vương Thị D và bị đơn anh Trần Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Nguyên đơn chị Vương Thị D tự nguyện nộp toàn bộ án phí cho bị đơn. Tổng số tiền chị D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn là 150.000đ(*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Vậy khấu trừ số tiền chị đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001245, ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, chị D được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cụ THA huyện Phong Thổ;
- Các đương sự;
- UBND xã M – P- L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà